TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Xuân
2. Bà Trần Thị Bích Liên

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Chí Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 29/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 23/02/2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh T; Giới tính: Nữ; sinh năm 1977, tại Tỉnh Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: Số 174/27/1, khóm 2, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay (trước khi bị bắt): Nhà không số, tổ 2, ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa:02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Quang M (đã chết) và bà Trần Thị P (đã chết); có chồng: Nguyễn Thành P (đã chết) và có 01 người con (đã chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 23/9/2022 (có mặt).

2. Thạch Thị P; Giới tính: Nữ; sinh năm 1962, tại Tỉnh Đồng Nai; Đăng ký thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện nay (trước khi bị bắt): Nhà không số, tổ 2, ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Thạch S (đã chết) và bà Thạch Thị P; có chồng: Cù Hữu T và có 02 người con (sinh năm 1988 và 2002); Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/12/1983, bị Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định cưỡng bức lao động trong thời gian 24 tháng, do có hành vi cướp giật tài sản của công dân, theo Quyết định số 2183/QĐ-UB. Đến nay Thạch Thị P đã cấp hành xong Quyết định số 2183/QĐ-UB.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 24/9/2022 (có mặt).

3. Bành Văn Khánh L; Giới tính: Nam; sinh năm 1998, tại Tỉnh Trà Vinh; Đăng ký thường trú: Ấp Sơn Trắng, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay (trước khi bị bắt): Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bành Văn H và bà Huỳnh Thị L; vợ, con: không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 24/9/2022 (có mặt).

4. Chung Hiệp C; Giới tính: Nam; sinh năm 1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số 84/3, Trang Tử, phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay (trước khi bị bắt): Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Chạy honda ôm; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Con ông Chung Khâm (đã chết) và bà Bành Ngõ (đã chết); vợ: không rõ và có 02 người con (sinh năm 2007 và 2011); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 24/9/2022 (có mặt).

5. Nguyễn Ngọc D; Giới tính: Nam; sinh năm 1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số 609/4A, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay (trước khi bị bắt): Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Trương Thị H (đã chết); có vợ: Trần Thị Ngọc H và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 24/9/2022 (có mặt).

6. Trần Thị Ngọc H; Giới tính: Nữ; sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số 20/18, Hồ Thị Kỷ, phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay (trước khi bị bắt): Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Trần Phi T và bà Lê Thị Mỹ N; có chồng: Nguyễn Ngọc D và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 24/9/2022 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/9/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Nhà Bè tiến hành tuần tra trên tuyến đường Nguyễn Bình. Khi đến trước nhà số 12/2, đường Nguyễn Bình, ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè thì tiến hành kiểm tra hành chính đối với Bành Văn Khánh L đang điều khiển xe môtô

biển số 61G1-437.30. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái L đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. L khai nhận đó là ma túy đá vừa mua của Thạch Thị P để sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút ngày 14/9/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Nhà Bè tuần tra đến trước nhà không số đường Đào Tông Nguyên, tổ 1, ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè thì tiến hành kiểm tra hành chính đối với Chung Hiệp C đang điều khiển xe môtô biển số 59C2-027.29. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi áo bên trái phía trước C đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. C khai nhận đó là ma túy đá vừa mua của Thạch Thị P để sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Nhà Bè tuần tra đến khu vực chân cầu Bà Chiêm, đường Nguyễn Bình, ấp 1, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè thì tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Ngọc D đang điều khiển xe môtô biển số 67H2-1691 chở theo Trần Thị Ngọc H. Qua kiểm tra phát hiện trong áo ngực H đang mặc có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu. H và D khai nhận đó là ma túy đá vừa mua của Thạch Thị P để sử dụng.

Mở rộng điều tra, khoảng 18 giờ ngày 14/9/2022, tại trước nhà không số, tổ 2, ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Nhà Bè tiến hành kiểm tra hành chính đối với Thạch Thị P. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải phía trước P đang mặc có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu và trong túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. P khai nhận đó là ma túy đá của Trần Thanh T đưa cho P cất giữ để bán cho người khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trần Thanh T (nhà không số, tổ 2, ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè), thu giữ: 25 gói nylon chứa tinh thể không màu; 03 ống thủy tinh; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 100 vỏ bao nylon hình vuông; 10 ống hút bằng nhựa màu trắng và 5.450.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Từ khoảng đầu tháng 6/2022, Trần Thanh T đã mua ma túy đá về chia nhỏ, cất giữ để bán cho người khác kiếm lời. Trong quá trình hoạt động mua bán trái phép chất ma túy: T đã trực tiếp bán cho Bành Văn Khánh L 03 lần, bán cho Chung Hiệp C 02 lần, bán cho Trần Thị Ngọc H 01 lần và bán cho một số người khác không rõ nhân thân, lai lịch; mỗi lần T bán 01 gói với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Ngoài việc tự mình mua bán trái phép chất ma túy, thì từ khoảng đầu tháng 9/2022, T còn thuê Thạch Thị P phụ giúp bán ma túy cho người khác với tiền công là 200.000 đồng/ngày.

Nguồn ma túy T và P bán là do T mua của một người đàn ông tên Sơn (không rõ nhân thân, lai lịch), mỗi lần T mua 01 gói giá 1.000.000 đồng; Sơn trực tiếp mang ma túy đến nhà T để bán (không phải liên lạc trước). Sau khi nhận ma túy từ Sơn, T chia ra thành nhiều gói nhỏ để bán với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Mỗi ngày T thu lợi từ 400.000 đồng đến 800.000 đồng; tổng số tiền T thu lợi được từ việc mua bán trái phép chất ma túy là khoảng 7.200.000 đồng. Vào ngày 13/9/2022, T mua một gói ma túy với giá 2.000.000 đồng và chia ra thành

35 gói ma túy nhỏ. Đến khoảng 15 giờ ngày 14/9/2022, T đưa cho P 10 gói để bán cho người khác, nhưng P chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ; 25 gói ma túy còn lại T cất giữ trong nhà chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè khám xét thu giữ.

Từ khoảng đầu tháng 9/2022 P đã phụ bán ma túy cho Trần Thanh T với tiền công 200.000 đồng/ngày. Ngày 14/9/2022 P đã bán cho Bành Văn Khánh L 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng (lúc 13 giờ 45 phút); bán cho Chung Hiệp C 01 gói ma túy đá với giá 140.000 đồng (lúc 14 giờ 10 phút); bán cho Trần Thị Ngọc H và Nguyễn Ngọc D 02 gói ma túy đá với giá 300.000 (lúc 15 giờ). Ngoài ra, trước ngày 14/9/2022, P còn bán cho Bành Văn Khánh L 02 lần và bán cho những người khác không rõ lai lịch. Nguồn gốc ma túy mà P bán là T đưa cho P, mỗi lần T đưa cho P 05 gói, khi bán hết thì P đưa lại tiền T rồi lấy ma túy để bán tiếp. Khoảng 15 giờ ngày 14/9/2022, sau khi bán hết số ma túy T đưa trước đó, T tiếp tục đưa cho P 10 gói ma túy đá để bán; P cất giữ 07 gói ma túy đá trong túi áo khoác bên phải, 03 gói trong túi áo bên trái mà P mặc. Đến khoảng 18 giờ ngày 14/9/2022, khi P đang đứng trước nhà không số tổ 2, ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè thì bị bắt quả tang như nêu trên. Tổng số tiền công P đã nhận của T là 600.000 đồng, riêng ngày 14/9/2022 P chưa nhận được tiền công của T thì bị bắt.

Đầu tháng 8/2022, Bành Văn Khánh L đến nhà của Trần Thanh T để mua ma túy về sử dụng và đã mua tổng cộng được 06 lần (03 lần đầu T trực tiếp bán ma túy cho L, 03 lần sau thì P trực tiếp bán cho L). Mỗi lần L mua từ 01 đến 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 14/9/2022, L đến trước nhà T gặp P mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L bỏ vào túi quần phía trước bên trái L đang mặc để cất giữ rồi điều khiển xe về đến trước nhà số 12/2, đường Nguyễn Bình ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Từ giữa tháng 6/2022, Chung Hiệp C đến nhà của Trần Thanh T để mua ma túy về sử dụng và đã mua tổng cộng được 02 lần, mỗi lần là 01 gói với giá tiền là 150.000 đồng và đều do T trực tiếp bán. Đến đầu tháng 9/2022, khi đến mua ma túy của T, C được T giới thiệu một người phụ nữ tên P, là người sẽ bán ma túy thay cho T. C đã mua ma túy của P được 04 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá tiền là 140.000 đồng. Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 14/9/2022, C đến trước nhà T gặp P mua 01 gói ma túy đá với giá 140.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C bỏ vào túi áo phía trước bên trái C đang mặc để cất giữ rồi điều khiển xe về đến trước nhà không số, đường Đào Tông Nguyên, tổ 1, ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Nguyễn Ngọc D và Trần Thị Ngọc H sử dụng ma túy đá và có quan hệ vợ chồng nhưng đã ly thân. Vào ngày 14/9/2022, D đến chỗ ở của H ở xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè để thăm con rồi rủ H cùng đi mua ma túy về sử dụng và được H đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe môtô biển số 67H2-1691 chở H đến nhà của T. Khi đến nơi, D dừng xe trong hẻm đứng đợi, còn H đi bộ vào nhà T để mua ma túy nhưng không gặp T. Lúc này, P đang đứng trước nhà của T đi lại bán cho H 02 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giữ trong áo ngực đang mặc rồi lên xe để D chở về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày

14/9/2022, khi D và H về đến khu vực chân cầu Bà Chiêm, đường Nguyễn Bình, ấp 1, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai của Trần Thanh T, Thạch Thị P, Bành Văn Khánh L, Chung Hiệp C, Nguyễn Ngọc D và Trần Thị Ngọc H phù hợp với lời khai người làm chứng, người liên quan và vật chứng thu giữ.

Kết luận giám định số 5339/KL-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Bành Văn Khánh L và hình dấu Công an xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1881g, loại Mathamphetamin.

Kết luận giám định số 5338/KL-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Chung Hiệp C và hình dấu Công an xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1475g, loại Mathamphetamine.

Kết luận giám định số 5336/KL-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Ngọc D và hình dấu Công an xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3250g, loại Mathamphetamine.

Kết luận giám định số 5335/KL-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 10 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Thạch Thị P và hình dấu Công an xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7819g, loại Mathamphetamine.

Kết luận giám định số 5341/KL-KTHS ngày 22/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 25 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thanh T và hình dấu Công an xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,3522g, loại Mathamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-NB ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố các bị cáo:

1. Trần Thanh T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",*theo điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2. Thạch Thị P về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

3. Bành Văn Khánh L, Chung Hiệp C, Nguyễn Ngọc D và Trần Thị Ngọc H về tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo cáo:

1. Trần Thanh T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

2. Thạch Thị P về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thạch Thị P từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

3. Bành Văn Khánh L, Chung Hiệp C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Bành Văn Khánh L, Chung Hiệp C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

4. Nguyễn Ngọc D và Trần Thị Ngọc H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các Nguyễn Ngọc D và Trần Thị Ngọc H từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tịch thu tiêu hủy tinh thể không màu có tổng khối lượng 6,2748g ma túy Mathamphetamine; 03 ống T tinh; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 100 vỏ bao nylon hình vuông; 10 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 cái áo khoác màu xanh. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen. Trả lại cho Chung Hiệp C 01 chiếc điện thoại di động hiệu THTphone, màu đen. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.450.000 đồng. Giao cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý: 01 chiếc xe mô tô biển số 61G1-437.30; 01 chiếc xe môtô biển số 67H2-1691 và 01 chiếc xe môtô biển số 59C2-027.29. Truy thu của Trần Thanh T số tiền 1.750.000 đồng. Truy thu của Thạch Thị P số tiền 600.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Từ khoảng tháng 6/2022, Trần Thanh T đã mua ma túy đá về chia nhỏ, cất giữ để bán cho người khác kiếm lời. Trong quá trình hoạt động mua bán trái phép chất ma túy: T đã trực tiếp bán cho Bành Văn Khánh L 03 lần, bán cho Chung Hiệp C 02 lần, bán cho Trần Thị Ngọc H 01 lần và bán cho một số người khác không rõ nhân thân, lai lịch; mỗi lần T bán 01 gói với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Ngoài việc tự mình mua bán trái phép chất ma túy, thì từ khoảng đầu tháng 9/2022, T còn thuê Thạch Thị P bán ma túy với tiền công là 200.000 đồng/ngày.

Ngày 14/9/2022, Trần Thanh T đã thuê Thạch Thị P đi bán cho Bành Văn Khánh L 01 gói ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,1881g, bán cho Chung Hiệp C 01 gói ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,1475g, bán cho Nguyễn Ngọc D, Trần Thị Ngọc H 01 gói ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,3250g. Sau đó Thạch Thị P tiếp tục gặp Trần Thanh T nhận 10 gói ma túy để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Khám xét nơi ở của Trần Thanh T thu 25 gói ma túy. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của Thạch Thị P đã phạm vào tọi *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của Bành Văn Khánh L, Chung Hiệp C, Nguyễn Ngọc D, Trần Thị Ngọc H đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trần Thanh T và Thạch Thị P phạm tội thuộc loại rất nghiêm trọng. Bành Văn Khánh L, Chung Hiệp C, Nguyễn Ngọc D, Trần Thị Ngọc H phạm tội thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ ma túy bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận và cũng để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Trần Thanh T và Thạch Thị P nhiều lần bán ma túy, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, ngoài ra Trần Thanh T còn mua bán ma túy với khối lượng trên 05 gam, thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo sau khi lấy mẫu vật giám định, khối lượng còn lại 6,2748g là vật cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy; 03 ống T tinh; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 100 vỏ bao nylon hình vuông; 10 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 cái áo khoác màu xanh là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen; 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu THTphone, màu đen là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Số tiền 5.450.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thanh T, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 61G1-437.30; 01 chiếc xe môtô biển số 67H2-1691 và 01 chiếc xe môtô biển số 59C2-027.29 thu giữ của các bị cáo, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần giao cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo Trần Thanh T khai nhận số tiền thu lợi từ việc mua, bán ma túy là 7.200.000 đồng. Quá trình bắt giữ bị cáo T, thu giữ 5.450.000 đồng. Số tiền còn thiếu 1.750.000 đồng, cần tiếp tục truy thu của bị cáo để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Bị cáo Thạch Thị P khai nhận số tiền thu lợi từ việc bán ma túy là 600.000 đồng. Bị cáo chưa giao nộp, vì vậy, cần truy thu của bị cáo để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người có tên Sơn, bán ma túy cho Trần Thanh T và một số đối tượng mua ma túy của Trần Thanh T và Thạch Thị P do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố

Bị cáo Trần Thanh T, Thạch Thị P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Bành Văn Khánh L, Chung Hiệp C, Nguyễn Ngọc D, Trần Thị Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch Thị P 08 (tám) nặm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bành Văn Khánh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Chung Hiệp C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (một) năm 09 (chín) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2022.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 1,5667g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên (ký hiệu 1086/22); Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,2464g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên (ký hiệu 1087/22); Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,0747g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên (ký hiệu 1088/22); Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,1414g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên (ký hiệu 1089/22); và Tinh thể không màu có tổng khối lượng 4,2456g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên (ký hiệu 1091/22); 03 ống T tinh; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 100 vỏ bao nylon hình vuông; 10 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 cái áo khoác màu xanh.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, màu đen, IMEI 1: 354.874.101.004.133/01, IMEI 2: 354.874.101.004.130/01 đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo Chung Hiệp C 01 (một) điện thoại di động hiệu THTphone, màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên và hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè.

+ Truy thu của bị cáo Trần Thanh T số tiền 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Truy thu của bị cáo Thạch Thị P số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA loại Sirius,

màu đỏ đen, biển số 61G1-437.30, số khung: RLCS5C6H0EY082955, số máy: 5C6H-082960, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave, hiệu CPI, màu xanh, biển số 67H2-1691, số khung: VDEPCH002YD000396, số máy: CP1152FMH000996, đã qua sử dụng; và 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA loại Nouvo, màu đen, biển số 59C2-027.29, số khung: Y-014741, số máy: 2B56-014741, đã qua sử dụng. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Toàn bộ bộ vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu nhập kho số 2023-NK009 ngày 09/12/2022. Số tiền có tại Kho bạc Nhà nước Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo số hóa đơn 10040155000005 ngày 04/10/2022).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Thanh T, Thạch Thị P, Bành Văn Khánh L, Chung Hiệp C, Nguyễn Ngọc D, Trần Thị Ngọc H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy